TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ – ST
Ngày 19 - 4 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đoàn;

Ông Đặng Văn Vững;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2021/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2021, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX - ST, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKNKTT: Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Long An

Bị đơn: Anh Đặng Phi L, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(chị H, anh L đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Đặng Phi L cưới nhau và về sống chung từ năm 2011, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C theo giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/2011 ngày 16 tháng 02 năm 2011, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống bên cha, mẹ chồng ở ấp P, xã P, huyện C. Nguyên nhân chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh L là do vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn. Ngoài ra, trước đây anh L có ngoại tình với người phụ nữ khác vì con nên chị đã khuyên nhiều lần để đoàn tụ nuôi con nhưng anh L không thay đổi.

Khi anh L quen người phụ nữ khác thì không quan tâm gì đến chị và con, bỏ mặt chị. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị không thể sống chung được nên chị đã về lại nhà cha, mẹ chị ở ấp K, xã M, huyện C sinh sống từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Sau khi ly thân thời gian đầu anh L bỏ mặt chị nhưng thời gian gần đây anh L cũng có ghé thăm chị. Do vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 người con là Đặng Võ Nguyên K, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012, con đang ở với anh L nên chị đồng ý để con cho anh L được tiếp tục nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có;

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh L trình bày: Về thời gian sống chung, cưới nhau, đăng ký kết hôn, con chung cũng như lời trình bày của chị H. Vợ, chồng sống chung cũng có mâu thuẫn nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Do để con có cha, có mẹ nên anh không muốn ly hôn với chị H và anh còn thương vợ, con. Khi vợ chồng sống chung anh đi làm công nhân cũng lo cho vợ, con. Khoảng giữa năm 2020, vợ, chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã về nhà cha, mẹ của chị H sống từ đó cho đến nay, thời gian chị H về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay chị H không có về thăm con và cha, mẹ chồng. Còn anh cũng thường xuyên đưa con về thăm chị H và cha, mẹ chị H. Trước đây anh có quen người phụ nữ khác nhưng đó chỉ là thời gian ngắn, tính còn bồng bột nhưng đã hết. Tuy nhiên, nếu chị H cương quyết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi người con Đặng Võ Nguyên K, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thu H với bị đơn anh Đặng Phi L đang cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu H và anh Đặng Phi L xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H với anh L: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân chị H ly hôn với anh L do cuộc sống chung vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, anh L không quan tâm chăm sóc đến vợ, con. Ngoài ra, có thời gian anh L ngoại tình với người phụ nữ khác không còn quan tâm đến chị H và con. Do mâu thuẫn trầm trọng chị H với anh L đã ly thân gần được 02 năm, thời gian

ly thân chị H với anh L cũng giữ bảo thủ, giữ quan điểm nên đoàn tụ không có kết quả. Mặt khác, thời gian ly thân cho đến nay đã gần 02 năm nhưng chị H không có về thăm con và cha, mẹ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị H và anh L được hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, còn anh L không đồng ý ly hôn mục đích để các con có cha, mẹ. Tuy nhiên, nếu chị H cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa chị H với anh L không còn. Từ đó, xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị H với anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh L.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh L có 01 người con là Đặng Võ Nguyên K, sinh ngày 08/3/2012, theo nguyện vọng của con được ở với anh L, chị H cũng đồng ý để cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng chị Võ Thị Thu H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Thu H với anh Đặng Phi L.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thu H được ly hôn với anh Đặng Phi L.

Về nuôi con chung: Giao người con Đặng Võ Nguyên K, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012, cho anh Đặng Phi L được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0012508 ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức